

Số: **1920** /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày **15** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính biên phòng điện tử mới ban hành về lĩnh vực quản lý biên giới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý;

Xét đề nghị của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính biên phòng điện tử mới ban hành về lĩnh vực quản lý biên giới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BQP;
- Đ/c Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;
- Đ/c Tổng TMT - Thứ trưởng BQP;
- Các đồng chí Thứ trưởng BQP;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Các Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;
- Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Công TTĐT BQP;
- Lưu: VT, CCHC; T185b.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Chiêm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BIÊN PHÒNG ĐIỆN TỬ MỚI BAN HÀNH VỀ
LĨNH VỰC QUẢN LÝ BIÊN GIỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1920/QĐ-BQP ngày 15 tháng 5 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính biên phòng điện tử mới ban hành về lĩnh vực quản lý biên giới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Thủ tục cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.	Quản lý biên giới.	Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền
2	Thủ tục hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.	Quản lý biên giới.	Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền
3	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ xuất cảnh, nhập cảnh.	Quản lý biên giới	Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.
4	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh.	Quản lý biên giới.	Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.
5	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh.	Quản lý biên giới.	Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.
6	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.	Quản lý biên giới.	Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền
7	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng.	Quản lý biên giới.	Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu cảng
8	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ điện tử biên phòng cảng biển đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng.	Quản lý biên giới.	Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu cảng
9	Thủ tục biên phòng điện tử trong cấp thị thực tại cửa khẩu biên giới đất liền và cảng biển.	Quản lý biên giới.	Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền và cửa khẩu cảng
10	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu.	Quản lý biên giới	Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền và cửa khẩu cảng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BIÊN PHÒNG ĐIỆN TỬ MỚI BAN HÀNH VỀ LĨNH VỰC QUẢN LÝ BIÊN GIỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

1. Thủ tục cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử của khẩu biên giới đất liền.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục gửi Đơn đề nghị cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử hoặc Đơn đăng ký tài khoản đã có để truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc đăng ký tài khoản trực tuyến trên Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>;

Đối với người làm thủ tục cho công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh: Đăng ký cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử trực tuyến trên Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

+ Bước 2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Đơn của cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục hoặc nhận được thông tin đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền phải có văn bản Thông báo cấp, sử dụng tài khoản hoặc Thông báo từ chối cấp tài khoản, gửi cho cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục, công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử của khẩu biên giới đất liền kèm theo bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu, hoặc thẻ Căn cước công dân).

+ Đơn đăng ký tài khoản đã có để truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử của khẩu biên giới đất liền (trong trường hợp người làm thủ tục đã có tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử khác đã thống nhất mô hình kết nối và trao đổi thông tin với Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử).

+ Đơn đăng ký cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn hoặc thông tin đăng ký.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân công dân Việt Nam tham gia hoạt động xuất, nhập cảnh.

- **Cơ quan giải quyết:** Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo cấp/sử dụng hoặc từ chối cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng Điện tử.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền theo Mẫu số 1a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý .

+ Đơn đăng ký tài khoản đã có để truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền theo Mẫu số 1b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý .

+ Đơn đăng ký cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Thông báo về việc cấp/sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Thông báo về việc từ chối cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.



TÊN CƠ QUAN
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

...(1)..., ngày... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền

(Mẫu số 1a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Tên cơ quan/doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:ngày cấp:

Cơ quan cấp:.....

Người chịu trách nhiệm khai báo thủ tục biên phòng điện tử:

- Họ và tên: Chức vụ:

- Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân:Ngày cấp:.....

Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:Fax:..... Email:

- Thông tin đăng ký sử dụng chữ ký số:

+ Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số:

+ Cơ quan, tổ chức được cấp chứng thư số:

+ Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số:

+ Dữ liệu để kiểm tra chữ ký số:

Đề nghị Biên phòng cửa khẩu:...(2) cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử và cam kết chấp hành đúng các quy định của Quyết định số .../2019/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý và các quy định pháp luật liên quan./.

Nơi nhận:

- BPCK....(3) (để đăng ký);

- Lưu:....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

(Chữ ký số trong trường hợp gửi qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử)

Ghi chú:

Trường hợp có từ 02 người đăng ký chịu trách nhiệm khai báo thủ tục biên phòng điện tử, doanh nghiệp lập danh sách đính kèm theo bản đăng ký;

(1) Địa danh;

(2), (3) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.



TÊN CƠ QUAN
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

...(1)..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐĂNG KÝ

Tài khoản đã có để truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền

(Mẫu số 1b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Tên cơ quan/doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:ngày cấp:

Cơ quan cấp:.....

Người chịu trách nhiệm khai báo thủ tục biên phòng điện tử:

- Họ và tên: Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:Fax:..... Email:

- Tên tài khoản truy cập:.....

- Đơn vị cấp tài khoản:.....

- Thông tin đăng ký sử dụng chữ ký số:

+ Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số:

+ Cơ quan, tổ chức được cấp chứng thư số:

+ Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số:

+ Dữ liệu để kiểm tra chữ ký số:

Đề nghị sử dụng tài khoản đã có trên để truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử và cam kết chấp hành đúng các quy định của Quyết định số .../2019/QĐ-TTg ngày... tháng ... năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý và các quy định pháp luật liên quan./.

Nơi nhận:

- BPCK....(2) (để đăng ký);

- Lưu:....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

(Chữ ký số trong trường hợp gửi qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử)

Ghi chú:

Trường hợp có từ 02 người đăng ký chịu trách nhiệm khai báo thủ tục biên phòng điện tử, doanh nghiệp lập danh sách đính kèm theo bản đăng ký;

(1) Địa danh;

(2) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu đăng ký tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐĂNG KÝ

Cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử

*(Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-
TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Họ tên:
2. Sinh ngày.....tháng.....năm:.....giới tính.....
3. Nghề nghiệp:
4. Địa chỉ thường trú:.....
5. Điện thoại.....Fax.....e-mail:.....
6. Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân:
- Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....
7. Thời gian dự kiến xuất cảnh/nhập cảnh.....
8. Cửa khẩu dự kiến xuất cảnh/nhập cảnh.....
9. Loại giấy tờ xuất nhập cảnh:

Đề nghị Biên phòng cửa khẩu:...(2) cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử và cam kết chấp hành đúng các quy định của Quyết định số/2019/QĐ-TTg ngày... tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý và các quy định pháp luật liên quan./.

Nơi nhận:

- BPCCK....(3) (để đăng ký);
- Lưu:....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh;
- (2), (3) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

Số: /TB-BPCK

...(3)..., ngày ... tháng ... năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc cấp/sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền

(Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-
TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ Quyết định số .../2019/QĐ-TTg ngày... tháng năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu
do Bộ Quốc phòng quản lý;

Xét đề nghị của.....(4) tại văn bản số: ngày...tháng ...năm 20... về
việc

Đồn Biên phòng cửa khẩu(5) thông báo:

Kể từ ngày.... tháng.... năm 20.....(6) được phép truy cập Cổng thông tin thủ
tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử bằng tài khoản
sau:

.....
...../.

Nơi nhận:

- (7);
- Lưu:

ĐƠN TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Chữ ký số trong trường hợp gửi qua
Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử)

Ghi chú:

- (1) Tên Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có đơn vị Biên phòng cửa khẩu cấp/đăng ký tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;
- (2), (5) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu cấp/đăng ký tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;
- (3) Địa danh;
- (4), (7) Tên cơ quan, doanh nghiệp chủ quản hoặc tên công dân Việt Nam đề nghị cấp/đăng ký sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;
- (6) Tên người làm thủ tục.



Số: /TB-BPCK

...(3)..., ngày ... tháng ... năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử
cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền

(Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-
TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ Quyết định số .../2019/QĐ-TTg ngày ... tháng năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu
do Bộ Quốc phòng quản lý;

Biên phòng cửa khẩu(4) thông báo:

Từ chối đề nghị cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng
điện tử của.....(5) tại văn bản số: ... ngày...tháng...năm 20.....

Lý do từ chối:

.....
.....
.....

Nơi nhận:

- (6);
- Lưu:....

ĐƠN TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Chữ ký số trong trường hợp gửi qua
Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử)

Ghi chú:

(1) Tên Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có đơn vị Biên phòng cửa khẩu được đề
nghị cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;

(2), (4) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu được đề nghị cấp tài khoản truy cập Cổng
thông tin thủ tục biên phòng điện tử;

(3) Địa danh;

(5), (6) Tên cơ quan, doanh nghiệp, công dân Việt Nam đề nghị cấp tài khoản truy cập
Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.



2. Thủ tục hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

- Trình tự thực hiện:

+ Trường hợp cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục đề nghị hủy tài khoản của người làm thủ tục:

Bước 1: Cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục gửi Đơn đề nghị hủy tài khoản của người làm thủ tục, đính kèm theo bản chụp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chứng minh thư (hoặc hộ chiếu, hoặc Thẻ căn cước công dân) cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

Bước 2: Chậm nhất sau 02 giờ kể từ khi nhận được Đơn đề nghị hủy tài khoản của cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền tiến hành hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

Bước 3: Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền gửi Thông báo hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục và cá nhân người làm thủ tục qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

+ Trường hợp phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử:

Bước 1: Ngay sau khi phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền tiến hành khóa ngay tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

Bước 2: Chậm nhất sau 02 giờ kể từ khi khóa tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

Bước 3: Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền gửi Thông báo hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục và cá nhân người làm thủ tục qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

+ Trường hợp người làm thủ tục không sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử trong thời gian 06 tháng liên tục kể từ ngày được cấp.

Bước 1: Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền tiến hành hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục.

Bước 2: Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền gửi Thông báo hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục và cá nhân người làm thủ tục qua dịch vụ bưu chính

hoặc trực tiếp tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- **Cách thức thực hiện:** Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- **Thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Trường hợp cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục đề nghị hủy tài khoản của người làm thủ tục: Chậm nhất sau 02 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền tiếp nhận Đơn đề nghị hủy tài khoản của cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục.

+ Trường hợp phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử: Ngay sau khi phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử.

+ Trường hợp người làm thủ tục không sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử trong thời gian 06 tháng liên tục kể từ ngày được cấp: Ngay sau khi đến thời hạn 06 tháng kể từ ngày được cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử nhưng người làm thủ tục không sử dụng.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân công dân Việt Nam tham gia hoạt động xuất, nhập cảnh.

- **Cơ quan giải quyết:** Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Thông báo về việc hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.



TÊN CƠ QUAN
DOANH NGHIỆP

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của
người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền**

*(Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-
TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

Tên cơ quan/doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:ngày cấp:

Cơ quan cấp:.....

Đề nghị Biên phòng cửa khẩu.....(2) hủy tài khoản truy cập Cổng
thông tin thủ tục biên phòng điện tử đối với:

Ông (bà):Chức vụ:

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân:

Làm việc tại:(3)

Tên tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.....

Lý do.....

...../.

Nơi nhận:

- BPCK (4);

- Lưu:

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

*(Chữ ký số trong trường hợp gửi qua
Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử)*

Ghi chú:

(1) Địa danh;

(2), (4) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu đã cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ
tục biên phòng điện tử;

(3) Tên cơ quan, doanh nghiệp đề nghị hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin biên
phòng điện tử.

BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG..(1)..
ĐƠN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU..(2)..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-BPCK

...(3)..., ngày ... tháng ... năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền

(Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ khoản.....Điều.....Quyết định số .../2019/QĐ-TTg ngày... tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý;

Đồn Biên phòng cửa khẩu(4) thông báo:

Hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của ông (bà)(5)

Lý do hủy tài khoản:.....

.....
.....

Nơi nhận:

- (6);
- Lưu:.....

ĐƠN TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Chữ ký số trong trường hợp gửi qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử)

Ghi chú:

(1) Tên Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có đơn vị Biên phòng cửa khẩu thông báo hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;

(2), (4) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu thông báo hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;

(3) Địa danh;

(5) Tên người làm thủ tục bị hủy tài khoản truy cập Cổng thông tin.

(6) Cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục và cá nhân người làm thủ tục.



3. Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ xuất cảnh, nhập cảnh.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Chậm nhất 06 giờ trước khi Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ dự kiến đến cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, người làm thủ tục khai báo Bản khai Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ theo mẫu biểu quy định trong hồ sơ thủ tục biên phòng điện tử và gửi cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

+ Bước 2: Chậm nhất 03 giờ kể từ khi tiếp nhận Bản khai Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền gửi Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ cho người làm thủ tục qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

+ Bước 3: Khi Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ đến cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính để xuất cảnh, nhập cảnh, người làm thủ tục phải xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền để thực hiện kiểm tra, kiểm soát, kiểm chứng xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam theo quy định.

- ***Cách thức thực hiện:*** Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- Thành phần hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ nộp: Bản khai Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ.

+ Thành phần hồ sơ xuất trình: Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của hành khách.

- ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

- ***Thời hạn giải quyết:*** Chậm nhất 03 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền tiếp nhận Bản khai điện tử.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đối với Đoàn khách công vụ: Cá nhân do Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc tương đương ủy quyền thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

+ Đối với Đoàn khách du lịch: Cá nhân do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế Việt Nam ủy quyền thực hiện việc khai báo và làm thủ tục biên phòng điện tử biên giới đất liền.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đội Thủ tục Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

- ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Bản điện tử xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn



khách công vụ của Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền gửi người làm thủ tục.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản khai Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

+ Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

TÊN CƠ QUAN
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày ... tháng ... năm 20....

Số: /

BẢN KHAI

Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ

(Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Họ và tên: Chức vụ: Tên cơ quan, doanh nghiệp

Địa chỉ: Điện thoại/e-mail:.....

Đề nghị Đoàn Biên phòng cửa khẩu.....(2) thực hiện thủ tục nhập, xuất cảnh:

TT	Họ tên (Chữ in hoa)		Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Số Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế	Thị thực (3)			Thời gian dự kiến	
	Nam	Nữ				Cơ quan cấp	Số thị thực/số lần (01/nhiều lần)	Giá trị (từ ngày ... đến ngày	Nhập cảnh	xuất cảnh
1										
2										

Nơi nhận:

- Đoàn BPCK.....(4);
- Lưu:.....

NGƯỜI KHAI

(Ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số)

Ghi chú:

- (1) Địa danh;
- (2), (4) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;
- (3) Khai trong trường hợp người nước ngoài nhập cảnh phải có thị thực.

ĐOÀN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU..(1)..
ĐỘI THỦ TỤC

Số: /TT-BPCK...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2)..., ngày ... tháng ... năm 20....

XÁC NHẬN

Hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ
(Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ khai báo thủ tục biên phòng điện tử, vào hồi....giờ...ngày.... tháng....năm 20...

Của ông (bà):(3) Chức vụ: Cơ quan:

Đội thủ tục Đoàn Biên phòng cửa khẩu: (4)Xác nhận:.....

TT	Họ tên (Chữ in hoa)		Năm sinh	Quốc tịch	Số Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế	Thị thực (5)			Thời gian dự kiến	
	Nam	Nữ				Cơ quan cấp	Số, ký hiệu /số lần (01/nhiều lần)	Giá trị (từ ngày ... đến ngày	Nhập cảnh	xuất cảnh
1										
2										

Đã hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử nhập cảnh/xuất cảnh tại cửa khẩu.....(6)
vào hồi:....giờ..... ngày....tháng....năm 20...../.

Nơi nhận:

- (7);
- Lưu:....

Ghi chú:

- (1, (4) Tên Đoàn Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;
- (2), Địa danh;
- (5) Khai trong trường hợp người nước ngoài nhập cảnh phải có thị thực;
- (3), (7) Người làm thủ tục;
- (6) Tên cửa khẩu nhập cảnh, xuất cảnh.

CÁN BỘ THỦ TỤC

(Ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số)

4. Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Chậm nhất 06 giờ trước khi người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh dự kiến đến cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, người làm thủ tục phải khai báo Bản khai đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh theo mẫu biểu quy định trong hồ sơ thủ tục biên phòng điện tử và gửi cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

+ Bước 2: Chậm nhất 03 giờ kể từ khi tiếp nhận Bản khai đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền gửi Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh theo mẫu biểu quy định trong hồ sơ thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

+ Bước 3: Khi người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện đến cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính để nhập cảnh, xuất cảnh, người làm thủ tục phải xuất trình giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người điều khiển, người đi trên phương tiện và các giấy tờ của phương tiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền để thực hiện kiểm tra, kiểm soát và kiểm chứng xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam vào hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người điều khiển, người đi trên phương tiện theo quy định.

- **Cách thức thực hiện:** Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- Thành phần hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ nộp: Bản khai đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh.

+ Thành phần hồ sơ xuất trình: Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người điều khiển, người đi trên phương tiện và giấy tờ của phương tiện.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất 03 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền tiếp nhận Bản khai điện tử.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế Việt Nam hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế ủy quyền thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đội Thủ tục Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh.

- Phí, lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Bản khai đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

+ Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

TÊN CƠ QUAN
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

...(1)..., ngày ... tháng ... năm 20....

BẢN KHAI

Đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh

(Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg

ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Họ và tên: Chức vụ: Tên cơ quan, doanh nghiệp.....

Địa chỉ: Điện thoại/e-mail:.....

Đề nghị Đồn Biên phòng cửa khẩu.....(2) thực hiện thủ tục nhập, xuất cảnh đối với:

TT	NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN/NGƯỜI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN						PHƯƠNG TIỆN			THỜI GIAN DỰ KIẾN		GHI CHÚ
	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế	Thị thực (3)			Loại	Biển kiểm soát	Chủng loại/số lượng hàng hóa (4)	Xuất cảnh	Nhập cảnh	
1				Cơ quan cấp	Số, ký hiệu/ số lần (01/ nhiều lần)	Giá trị (từ ngày ... đến ngày ...)						Người điều khiển

Nơi nhận:

- Đồn BPCK(5)
- Lưu:.....

NGƯỜI KHAI

(Ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số)

Ghi chú:

- (1) Địa danh;
- (2) Tên Đồn Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;
- (3) Trong trường hợp người nước ngoài nhập cảnh phải có thị thực;
- (4) Đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa.

ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU.....(1)..
ĐỘI THỦ TỤC

Số: /TT-BPCK...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2)..., ngày ... tháng ... năm 20....

XÁC NHẬN

Hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh

(Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg

ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ khai báo thủ tục biên phòng điện tử, vào hồi....giờ...ngày.... tháng....năm 20...

Của ông (bà):(3) Chức vụ: Cơ quan:

Đội thủ tục Đồn Biên phòng cửa khẩu (4)Xác nhận:.....

TT	NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN/ NGƯỜI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN						PHƯƠNG TIỆN		THỜI GIAN DỰ KIẾN		GHI CHÚ
	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế	Thị thực (5)			Loại	Biển kiểm soát	Xuất cảnh	Nhập cảnh	
				Cơ quan cấp	Số, ký hiệu	Giá trị (01/ nhiều lần; từ ngày ... đến ngày ...)					
1											

Đã hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử nhập cảnh/xuất cảnh tại cửa khẩu.....(6) vào hồi:... ngày....tháng....năm/.

Nơi nhận:

- (7);
- Lưu:....

CÁN BỘ THỦ TỤC

(Ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số)

Ghi chú:

- (1), (4) Tên Đồn Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;
- (2) Địa danh;
- (3), (7) Người làm thủ tục;
- (5) Trường hợp người nước ngoài nhập cảnh phải có thị thực;
- (6) Tên cửa khẩu nhập cảnh, xuất cảnh.

5. Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Chậm nhất 03 giờ trước khi công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh dự kiến đến cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, người làm thủ tục phải khai báo Bản khai đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh theo mẫu biểu quy định trong hồ sơ thủ tục biên phòng điện tử và gửi cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

+ Bước 2: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi tiếp nhận Bản khai đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền phải gửi Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh cho người làm thủ tục qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

+ Bước 3: Khi công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh đến cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính để xuất cảnh, nhập cảnh, người làm thủ tục phải xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền để thực hiện kiểm tra, kiểm soát, kiểm chứng xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam theo quy định.

- **Cách thức thực hiện:** Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- Thành phần hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ nộp: Bản khai công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh;

+ Thành phần hồ sơ xuất trình: Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh hợp lệ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất 01 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền tiếp nhận Bản khai điện tử.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh hoặc người do công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh ủy quyền thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đội Thủ tục Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bản điện tử xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản khai đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh theo Mẫu số 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

+ Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày ... tháng ... năm 20....

BẢN KHAI

Đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh

(Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Họ tên:
2. Sinh ngày.....tháng.....năm:.....giới tính.....
3. Nghề nghiệp:
4. Địa chỉ thường trú:.....Điện thoại/e-mail:.....
5. Loại giấy tờ xuất nhập cảnh:
 - Hộ chiếu ; Giấy thông hành xuất nhập cảnh ; Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới ; Giấy tờ xuất nhập cảnh khác:.....
(ghi rõ tên loại)
 - Số giấy tờ xuất nhập cảnh:.....
- Cơ quan cấp:.....Có giá trị đến:.....
 - Trẻ em đi cùng giấy tờ xuất nhập cảnh (nếu có):
 - + Họ tên:.....Giới tính:.....Sinh ngày.....tháng.....năm.....;
 - + Quan hệ:.....
6. Thị thực nhập cảnh Trung Quốc (trường hợp công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu phổ thông nhập cảnh Trung Quốc):
Có giá trị từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....
7. Cửa khẩu xuất cảnh:..... nhập cảnh:
8. Thời gian dự kiến xuất cảnh:.....giờ.....ngày.....tháng.....20.....
Nhập cảnh:.....giờ.....ngày.....tháng.....20...../.

Nơi nhận:

- Đồn BPCK ..(2)..
- Lưu:.....

NGƯỜI KHAI

(Ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh;
- (2) Tên Đồn Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử.

ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU..(1)..
ĐỘI THỦ TỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-BPCK...

...(2)..., ngày ... tháng ... năm 20....

XÁC NHẬN

**Hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử
đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh**

*(Mẫu số 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-
TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

Căn cứ khai báo thủ tục biên phòng điện tử, vào hồi....giờ...ngày....
tháng....nămcủa ông (bà):(3)

Sinh ngày.....tháng.....năm:.....giới tính.....

Nghề nghiệp:

Địa chỉ thường trú:.....Điện thoại/e-mail:.....

Đội thủ tục Đồn Biên phòng cửa khẩu:(4)

Xác nhận ông (bà):(5) đã hoàn thành khai báo
thủ tục biên phòng điện tử nhập cảnh/xuất cảnh tại cửa khẩu.....(6) vào hồi:..
ngày....tháng....năm/.

Nơi nhận:

- (7);
- Lưu:....

CÁN BỘ THỦ TỤC

*(Ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số)*

Ghi chú:

- (1), (4) Tên Đồn Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;
- (2) Địa danh;
- (3), (7) Người làm thủ tục;
- (5) Tên công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh;
- (6) Tên cửa khẩu xuất cảnh, nhập cảnh.



6. Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung của Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc ngay sau khi phát hiện sai sót hoặc cập nhật được thông tin cần khai báo bổ sung trong hồ sơ điện tử, người làm thủ tục phải khai báo Bản khai sửa đổi, bổ sung theo mẫu biểu quy định trong hồ sơ thủ tục biên phòng điện tử và gửi cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

+ Bước 2: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi tiếp nhận Bản khai sửa đổi, bổ sung của người làm thủ tục, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền phải gửi Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với hồ sơ điện tử sửa đổi, bổ sung cho người làm thủ tục qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

- **Cách thức thực hiện:** Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- Thành phần hồ sơ:

+ Yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

+ Bản khai sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất 01 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền tiếp nhận Bản khai sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân do Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc tương đương hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế Việt Nam hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế ủy quyền thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đội Thủ tục Đồn Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bản điện tử xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với hồ sơ điện tử sửa đổi, bổ sung.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử theo Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục

biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Bản khai sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với hồ sơ điện tử sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*** Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

(ĐƠN) BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU...(1)
ĐỘI THỦ TỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-BPCK

...(2)...., ngày ... tháng ... năm 20....

YÊU CẦU

Sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử

(Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Đội thủ tục (đơn) Biên phòng cửa khẩu(3) yêu cầu:...

Ông (bà):(4) Chức vụ:.....

Cơ quan (doanh nghiệp):

Là người làm thủ tục cho(5)

Khai báo bổ sung những nội dung dưới đây và gửi Đội thủ tục Đơn Biên phòng cửa khẩu(6) trước hồi....giờ.... ngày....tháng..năm để thực hiện thủ tục nhập cảnh/xuất cảnh/cấp thị thực cho(7).

1.....

2.....

3.....(8).

Nơi nhận:

- (9).. (để thực hiện);
- Lưu: (đơn) BPCK....(10)

CÁN BỘ THỦ TỤC

(Ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số)

Ghi chú:

- (1), (3), (6) (10) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;
- (2) Địa danh;
- (4), (9) Tên người làm thủ tục;
- (5), (7) Đối tượng thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền;
- (8) Nội dung yêu cầu khai báo sửa đổi, bổ sung.

**TÊN CƠ QUAN
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

...(1)..., ngày ... tháng ... năm 20....

BẢN KHAI

Sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử

(Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Họ và tên:

Chức vụ:Tên cơ quan, doanh nghiệp

Địa chỉ:

Là người làm thủ tục cho :.....(2)

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung khai báo thủ tục biên phòng những nội dung sau:

1.

2.

3.

Lý do đề nghị được sửa đổi, bổ sung nội dung đã khai báo:

.....

.....

...../.

Nơi nhận:

- Đội thủ tục (đồn) BPCK ...(3)..

- Lưu:.....

NGƯỜI KHAI

(Ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số)

Ghi chú:

(1) Địa danh;

(2) Đối tượng thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền;

(3) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử.

(ĐƠN) BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU...(1)
ĐỘI THỦ TỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-BPCK

...(2)..., ngày ... tháng ... năm 20...

XÁC NHẬN

**Hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với
hồ sơ điện tử sửa đổi, bổ sung**

*(Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-
TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

Căn cứ khai báo sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng
điện tử đối với(3), vào hồi....giờ...ngày.... tháng....năm

Của ông (bà):(4)

Chức vụ: Cơ quan:

Đội thủ tục (đơn) Biên phòng cửa khẩu:(5)

Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử sửa chữa, bổ sung
với những nội dung sau:

1.
2.
3.

Nơi nhận:

- (6);
- Lưu:....

CÁN BỘ THỦ TỤC

(Ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số)

Ghi chú:

- (1), (5) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;
- (2) Địa danh;
- (3) Đối tượng thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền;
- (4), (6) Người làm thủ tục.



7. Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng.

- Trình tự thực hiện:

+ Đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến cửa khẩu cảng:

Bước 1: Chậm nhất 04 giờ trước khi tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa dự kiến đến cửa khẩu cảng, người làm thủ tục phải khai báo thông tin liên quan đến tàu thuyền, thuyền viên, hành khách (nếu có) theo mẫu biểu quy định trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử và gửi cho Biên phòng cửa khẩu cảng.

Bước 2: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi tiếp nhận đầy đủ các bản khai điện tử hợp lệ, Biên phòng cửa khẩu cảng gửi xác nhận hoàn thành thủ tục biên phòng điện tử cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến cửa khẩu cảng cho người làm thủ tục theo mẫu biểu quy định trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

Bước 3: Chậm nhất 02 giờ sau khi tàu neo đậu tại cầu cảng, chậm nhất 04 giờ sau khi tàu neo đậu tại các vị trí khác trong vùng nước cảng, người làm thủ tục phải nộp và xuất trình hồ sơ giấy cho Biên phòng cửa khẩu cảng.

+ Đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa rời cửa khẩu cảng:

Bước 1: Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển Việt Nam rời cửa khẩu cảng, người làm thủ tục phải khai báo thông tin liên quan đến tàu thuyền, thuyền viên, hành khách (nếu có) theo mẫu biểu quy định trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử và gửi cho Biên phòng cửa khẩu cảng.

Bước 2: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi tiếp nhận đầy đủ các bản khai điện tử hợp lệ, Biên phòng cửa khẩu cảng gửi xác nhận hoàn thành thủ tục biên phòng điện tử cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa rời cửa khẩu cảng cho người làm thủ tục theo mẫu biểu quy định trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

Bước 3: Ngay trước khi tàu rời cửa khẩu cảng, người làm thủ tục phải nộp và xuất trình hồ sơ giấy cho Biên phòng cửa khẩu cảng.

- **Cách thức thực hiện:** Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- Thành phần hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ nộp: Bản khai chung; Danh sách thuyền viên; Danh sách hành khách (nếu có).

+ Thành phần hồ sơ xuất trình: Hộ chiếu của thuyền viên; Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của hành khách (nếu có);

+ Thành phần hồ sơ xuất trình khi có yêu cầu của Biên phòng cửa khẩu cảng: Sổ nhật ký hành trình; giấy tờ liên quan đến hàng hóa, nếu có hàng hóa trên tàu, bao gồm: Hợp đồng vận chuyển hàng hóa; hợp đồng mua bán hàng hóa và hóa đơn giá trị gia tăng hoặc phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ; giấy phép vận

chuyển của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đối với các loại hàng hóa vận chuyển có điều kiện.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất 01 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu cảng tiếp nhận đầy đủ các bản khai điện tử.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền thực hiện việc khai báo và làm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến cửa khẩu cảng.

- **Cơ quan giải quyết:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Biên phòng cửa khẩu cảng.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu cảng.

+ Cơ quan phối hợp: Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bản điện tử xác nhận hoàn thành thủ tục biên phòng điện tử cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến hoặc rời cửa khẩu cảng.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản khai chung theo Mẫu số 42 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

+ Danh sách thuyền viên theo Mẫu số 47 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

+ Danh sách hành khách theo Mẫu số 48 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

+ Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng;

+ Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION

(Mẫu số 42 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ)

		Đến Arrival	Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship		2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	3. Thời gian đến/rời cảng Date - time of arrival/departure
1.2 Số IMO: IMO number			
1.3 Hồ hiệu: Call sign			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng: Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Certificate of registry (Port, date; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của người làm thủ tục: Name and contact details of the procedurer	
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Brief particulars of voyage			
Các cảng trước: Previous ports of call			
Các cảng sẽ đến: Subsequent ports of call			
Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged			
Số hàng còn lại: Remaining cargo			
13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu: Description of the cargo			

Loại hàng hóa Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Đơn vị tính Unit
Thông tin về hàng hóa quá cảnh Description of the cargo in transit			
Loại hàng Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Số lượng hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng The quantity of cargo in transit loading, discharging Đơn vị tính Unit
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú (Món nước mũi, lái, trọng tải toàn phần, chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao tính không) và các thông tin cần thiết khác (nếu có).	
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)		Remarks (Draft, DWT, LOA, Breadth, Clearance height) and others (If any)	
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu Ship's Stores Declaration		
19. Danh sách thuyền viên Crew List	20. Danh sách hành khách Passenger List	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue reception facilities	
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*) Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*) Maritime Declaration of Health(*)		
24. Mã số Giấy phép rời cảng (*) Number of port clearance			

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST

(Mẫu số 47 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ)

	Đến Arrival		Rời Departure	Trang số: Page No:	
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure		
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number		
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship			5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call		
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức danh Rank of rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hộ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport)

....., ngày tháng năm 20 ...
 Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
 Master (Authorized agent or officer)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
PASSENGER LIST

(Mẫu số 48 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ)

	Đến Arrival	Rời Departure	Trang số: Page No:				
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure				
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number				
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu Type of identity document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation	Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

8. Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ điện tử biên phòng cảng biển đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Biên phòng cửa khẩu cảng yêu cầu khai báo sửa đổi, bổ sung sau khi phát hiện khai báo thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục không đầy đủ, không chính xác hoặc người làm thủ tục khai báo sửa đổi, bổ sung sau khi phát hiện sai sót hoặc cập nhật được thông tin cần khai báo bổ sung trong hồ sơ điện tử.

Bước 2: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo của Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc chậm nhất 02 giờ sau khi tàu neo đậu tại cầu cảng; chậm nhất 04 giờ sau khi tàu neo đậu tại các vị trí khác trong vùng nước cảng đối với tàu biển Việt Nam đến cửa khẩu cảng; chậm nhất ngay trước tàu rời cửa khẩu cảng đối với tàu biển Việt Nam rời cửa khẩu cảng, người làm thủ tục phải gửi hồ sơ điện tử đề nghị sửa đổi, bổ sung cho Biên phòng cửa khẩu cảng qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

Bước 3: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ điện tử sửa đổi, bổ sung, Biên phòng cửa khẩu cảng phải xác nhận hoàn thành thủ tục biên phòng điện tử đối với hồ sơ điện tử sửa đổi, bổ sung và gửi cho người làm thủ tục qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

- Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- Thành phần hồ sơ:

+ Yêu cầu sửa chữa, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

+ Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu cảng tiếp nhận Bản khai sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền thực hiện việc khai báo và làm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Biên phòng cửa khẩu cảng.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đội Thủ tục Biên phòng cửa khẩu cảng.

+ Cơ quan phối hợp: Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử xác nhận hoàn thành thủ tục biên phòng điện tử đối với hồ sơ điện tử sửa đổi, bổ sung.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Yêu cầu sửa chữa, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2017/TT-BQP ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 10/2016/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

+ Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2017/TT-BQP ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 10/2016/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng;

+ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

+ Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Thông tư số 49/2017/TT-BQP ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 10/2016/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

BAN CHỈ HUY (ĐƠN) BPCCK..(1)..
ĐỘI THỦ TỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-BPCCK...

....(2)...., ngày tháng năm 20....

YÊU CẦU

Sửa chữa, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử

(Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2017/TT-BQP ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Đội thủ tục Biên phòng cửa khẩu cảng...(3)
yêu cầu ông (bà):(4)
Chức vụ:
Cơ quan (doanh nghiệp):
là người làm thủ tục cho tàu:(5)

Quốc tịch:.....; hồ hiệu:khai báo bổ sung
những nội dung dưới đây và gửi Đội thủ tục, Biên phòng cửa khẩu cảng.....
trước hồi....giờ.... ngày....tháng..nămđể thực hiện thủ tục nhập cảnh (xuất
cảnh, chuyển cảng đi, chuyển cảng đến) cho tàu

1.
2.
3.

Nơi nhận:

- Đại lý..(6).. (để thực hiện);
- Lưu: Đội Thủ tục

CÁN BỘ THỦ TỤC

(Ghi rõ họ tên)

Chú thích:

- (1), (3) Tên đơn vị BPCCK cảng thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển;
- (2) Địa danh;
- (4) Tên người làm thủ tục;
- (5) Tên tàu mà người làm thủ tục khai báo;
- (6) Tên đại lý tàu biển khai báo thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

**TÊN CƠ QUAN
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

...(1)..., ngày tháng năm 20....

ĐỀ NGHỊ

Sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng cảng biển

(Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2017/TT-BQP ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Họ và tên:

Chức vụ:

(Tên cơ quan, doanh nghiệp)

Địa chỉ:

Là người làm thủ tục cho tàu:...(2)...quốc tịch:.....; hồ hiệu:.....

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung khai báo thủ tục biên phòng những nội dung dưới đây:

1.

2.

3.

Lý do đề nghị được sửa đổi, bổ sung nội dung đã khai báo:

.....

...../.

Nơi nhận:

- Đội thủ tục BPCK cảng..(3)..
- Lưu

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ghi rõ họ tên)

Chú thích:

- (1) Địa danh;
- (2) Tên đơn vị BPCK cảng thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.
- (3) Tên tàu mà người làm thủ tục khai báo.



9. Thủ tục biên phòng điện tử trong cấp thị thực tại cửa khẩu biên giới đất liền và cảng biển.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Chậm nhất 12 giờ trước khi người nhận thị thực tại cửa khẩu dự kiến đến cửa khẩu quốc tế biên giới đất liền hoặc đến cửa khẩu cảng, người làm thủ tục phải khai báo Bản khai cấp thị thực tại cửa khẩu theo mẫu biểu quy định trong hồ sơ thủ tục biên phòng điện tử, kèm theo bản chụp Công văn trả lời đề nghị cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và gửi cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền (trường hợp đề nghị nhận thị thực tại cửa khẩu quốc tế biên giới đất liền) hoặc gửi cho Biên phòng cửa khẩu cảng (trường hợp đề nghị nhận thị thực tại cửa khẩu cảng) qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;

Riêng đối với thuyền viên nước ngoài không thuộc diện được miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam có nhu cầu xuất cảnh về nước qua cửa khẩu khác: Chậm nhất 02 giờ trước khi dự kiến rời cửa khẩu cảng nơi tàu neo đậu, người làm thủ tục phải khai báo Bản khai cấp thị thực tại cửa khẩu, kèm theo bản chụp Công văn trả lời đề nghị cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và gửi cho Biên phòng cửa khẩu cảng qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

+ Bước 2: Chậm nhất 03 giờ kể từ khi tiếp nhận Bản khai cấp thị thực tại cửa khẩu đầy đủ, hợp lệ, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền và Biên phòng cửa khẩu cảng phải gửi Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu cho người làm thủ tục qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;

Đối với thuyền viên nước ngoài ngoài không thuộc diện được miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam có nhu cầu xuất cảnh về nước qua cửa khẩu khác: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi tiếp nhận Bản khai cấp thị thực tại cửa khẩu, Biên phòng cửa khẩu cảng phải gửi Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu cho người làm thủ tục qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;

+ Bước 3: Khi người nhận thị thực đến cửa khẩu để nhập cảnh Việt Nam hoặc thuyền viên nước ngoài không thuộc diện được miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam có nhu cầu xuất cảnh về nước qua cửa khẩu khác, rời cửa khẩu cảng: Người làm thủ tục xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, nộp bản chính Công văn trả lời đề nghị cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và nộp phí cấp thị thực theo quy định cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc Biên phòng cửa khẩu cảng;

+ Bước 4: Ngay sau khi nhận được đầy đủ hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, bản chính Công văn trả lời đề nghị cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và phí cấp thị thực, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc Biên phòng cửa khẩu cảng thực hiện cấp thị thực theo quy định;

Trường hợp vì lý do khách quan không thể nộp bản chính Công văn trả lời đề nghị cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ngay khi người nhận thị thực nhập cảnh Việt Nam, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận thị thực tại cửa khẩu, người làm thủ tục phải nộp bản chính cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc Biên phòng cửa khẩu cảng.

- Cách thức thực hiện:

+ Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận Bản điện tử xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

+ Nhận kết quả cuối cùng (cấp thị thực) trực tiếp tại cửa khẩu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ nộp: Bản khai cấp thị thực tại cửa khẩu, kèm theo bản chụp Công văn trả lời đề nghị cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

+ Thành phần hồ sơ xuất trình: Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh hợp lệ và Công văn trả lời đề nghị cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Chậm nhất 03 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc Biên phòng cửa khẩu cảng tiếp nhận Bản khai cấp thị thực tại cửa khẩu đầy đủ, hợp lệ.

+ Chậm nhất 01 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu cảng tiếp nhận Bản khai cấp thị thực tại cửa khẩu đối với thuyền viên nước ngoài không thuộc diện được miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam có nhu cầu xuất cảnh về nước qua cửa khẩu khác.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân được doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế Việt Nam ủy quyền thực hiện việc khai báo và làm thủ tục biên phòng điện tử biên giới đất liền.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền và Biên phòng cửa khẩu cảng.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đội Thủ tục thuộc Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền và Biên phòng cửa khẩu cảng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu.

- Phí, lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Bản khai cấp thị thực tại cửa khẩu theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019

của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người nhập thị thực tại cửa khẩu theo Mẫu số 17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014.

+ Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

**TÊN CƠ QUAN
DOANH NGHIỆP**

Số: /

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...(1)..., ngày ... tháng ... năm 20....

BẢN KHAI

Cấp thị thực tại cửa khẩu.....(2)

*(Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

Họ và tên: Chức vụ: Tên cơ quan, doanh nghiệp.....

Địa chỉ:

Đề nghị (Đồn) Biên phòng cửa khẩu.....(3) cấp thị thực cho.....(4) người nước ngoài như sau:

TT	Họ tên (Chữ in hoa)		Năm sinh	Quốc tịch	Số Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế	Công văn xét duyệt của Cục QLXNC/BCA (Số/ngày, tháng, năm, người ký)	Thị thực		Thời gian dự kiến	
	Nam	Nữ					Nhiều lần	Một lần	Nhập cảnh	Xuất cảnh
1										
2										

Nơi nhận:

- Đội thủ tục (Đồn) BPCK...(5);

- Lưu:.....

NGƯỜI KHAI

(Ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số)

Ghi chú:

(1) Địa danh;

(2) Tên cửa khẩu;

(3), (5) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;

(4) Số lượng người được cấp thị thực tại cửa khẩu theo văn bản thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

(ĐƠN) BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU...(1)
ĐỘI THỦ TỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-BPCK

...(2)..., ngày.... tháng ... năm 20....

XÁC NHẬN

Hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người nhập thị thực tại cửa khẩu
(Mẫu số 17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ khai báo thủ tục biên phòng điện tử, vào hồi....giờ...ngày.... tháng...năm 20...

Của ông (bà):(3) Chức vụ: (Tên cơ quan, doanh nghiệp).....

Đội thủ tục (Đôn) Biên phòng cửa khẩu: (4) xác nhận đã hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với người nhập thị thực tại cửa khẩu.....(5) vào hồi:... giờ.....ngày....tháng....năm 20....cho những người sau đây:

TT	Họ tên (Chữ in hoa)		Năm sinh	Quốc tịch	Số Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế	Công văn xét duyệt của Cục QLXNC/BCA (Số/ngày, tháng, năm, người ký)	Thị thực		Thời gian dự kiến	
	Nam	Nữ					Nhiều lần	Một lần	Nhập cảnh	Xuất cảnh
							Từ ngày ... Đến ngày ...			
1										
2										

Nơi nhận:

-(6);
- Lưu:.....

CÁN BỘ THỦ TỤC

(Ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số)

Ghi chú:

- (1), (4) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;
- (2) Địa danh;
- (3), (6) Người làm thủ tục;
- (5) Tên cửa khẩu.

10. Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung của Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc Biên phòng cửa khẩu cảng hoặc ngay sau khi phát hiện sai sót hoặc cập nhật được thông tin cần khai báo bổ sung trong hồ sơ điện tử, người làm thủ tục phải khai báo Bản khai sửa đổi, bổ sung đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu theo mẫu biểu quy định trong hồ sơ thủ tục biên phòng điện tử và gửi cho Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc Biên phòng cửa khẩu cảng qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

+ Bước 2: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi tiếp nhận Bản khai sửa đổi, bổ sung đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc Biên phòng cửa khẩu cảng phải gửi Xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với hồ sơ điện tử sửa đổi, bổ sung cho người làm thủ tục qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

- **Cách thức thực hiện:** Người làm thủ tục gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử tại địa chỉ <http://thutucbienphong.gov.vn>.

- Thành phần hồ sơ:

+ Yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

+ Bản khai sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất 01 giờ kể từ khi Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền hoặc Biên phòng cửa khẩu cảng tiếp nhận Bản khai sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân được doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế Việt Nam ủy quyền thực hiện việc khai báo và làm thủ tục biên phòng điện tử biên giới đất liền.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền và Biên phòng cửa khẩu cảng.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đội Thủ tục thuộc Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền và Biên phòng cửa khẩu cảng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bản điện tử xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử đối với hồ sơ điện tử sửa đổi, bổ sung.

- **Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử theo Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 22



15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Bản khai sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*** Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

(ĐỒN) BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU...(1)
ĐỘI THỦ TỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-BPCK

...(2)...., ngày ... tháng ... năm 20....

YÊU CẦU

Sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử

(Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Đội thủ tục (đồn) Biên phòng cửa khẩu(3) yêu cầu:...

Ông (bà):(4) Chức vụ:.....

Cơ quan (doanh nghiệp):

Là người làm thủ tục cho(5)

Khai báo bổ sung những nội dung dưới đây và gửi Đội thủ tục Đồn Biên phòng cửa khẩu(6) trước hồi...giờ... ngày...tháng.năm để thực hiện thủ tục nhập cảnh/xuất cảnh/cấp thị thực cho(7).

1.....

2.....

3.....(8).

Nơi nhận:

- (9).. (để thực hiện);
- Lưu: (đồn) BPCK....(10)

CÁN BỘ THỦ TỤC

(Ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số)

Ghi chú:

- (1), (3), (6) (10) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;
- (2) Địa danh;
- (4), (9) Tên người làm thủ tục;
- (5), (7) Đối tượng thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền;
- (8) Nội dung yêu cầu khai báo sửa đổi, bổ sung.

TÊN CƠ QUAN
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

...(1)..., ngày ... tháng ... năm 20....

BẢN KHAI

Sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử

(Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Họ và tên:

Chức vụ: Tên cơ quan, doanh nghiệp

Địa chỉ:

Là người làm thủ tục cho :.....(2)

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung khai báo thủ tục biên phòng những nội dung sau:

1.

2.

3.

Lý do đề nghị được sửa đổi, bổ sung nội dung đã khai báo:

.....

.....

...../.

Nơi nhận:

- Đội thủ tục (đồn) BPCK ...(3)..

- Lưu:....

NGƯỜI KHAI

(Ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số)

Ghi chú:

(1) Địa danh;

(2) Đối tượng thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền;

(3) Tên đơn vị Biên phòng cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng điện tử.

